

Hàng năm, hội nghị IMF - WB thường rất được chú ý bởi lẽ đây vừa là hội nghị tổng kết cuối năm, vừa là hội nghị dự kiến năm tới, với những ghi nhận, phân tích, đánh giá được xem là chính xác có khi còn hơn cả của chính một số nước. Hội nghị này còn được chú ý bởi lẽ đây là dịp công bố những chính sách của IMF và WB có tính quyết định đối với một số nền kinh tế đang phải dựa nhiều vào nguồn vốn vay từ hai định chế tài chính quốc tế hàng đầu. Hội nghị năm nay gây chú ý bởi dự kiến đề đặt của IMF và các biện

pháp. Thế nhưng, cũng thật rõ ràng rằng để ngăn chặn từ trường nước việc hình thành những áp lực lạm phát nội bộ và chặn đứng hiện trạng nhập siêu, tỷ lệ tăng trưởng của Mỹ cần chậm lại".

Cũng theo bản tường trình này, nền kinh tế Mỹ, hiện chiếm 1/4 sản ngạch thế giới, dự kiến sẽ tăng trưởng 3,7% trong năm 1999 này như đã từng tăng trưởng cao trong 3 năm liên tiếp vừa qua, song sẽ chỉ tăng trưởng ở tỷ lệ 2,6% vào năm 2000.

Trong khi đó, sau những suy thoái trong sáu tháng cuối năm 1997 và năm 1998 do khủng hoảng tài

sẽ lớt "co cụm kinh tế" lại và sẽ tăng trưởng được 1% trong năm nay. Tuy nhiên, các nền kinh tế lớn ở châu Âu trong năm nay sẽ tăng trưởng chậm. Trong số các nước đã từng là trung tâm của cuộc khủng hoảng tài chính, các nước "ASEAN 4" gồm Indonesia, Malaysia, Philippines và Thái Lan, sau khi đã giảm tăng trưởng 10% trong năm 1998, dự kiến sẽ tăng trưởng được 1,4% trong năm 1999 này. Nga sẽ, từ chỗ giảm tăng trưởng 4,6% trong năm 1998, tiến lên chỗ tăng trưởng bằng 0%. Brazil sẽ từ chỗ tăng trưởng gần bằng 0% trong năm 1998, sẽ

giảm một cách "hào phóng", lại lệ thuộc rất nhiều nơi các nguồn vốn của nước ngoài, đến tỷ giá hối đoái, để mức độ thâm thủng cán cân ngoại thương. Nếu sự tăng trưởng của Mỹ giảm đi mà không làm suy yếu các nền kinh tế Nhật Bản và châu Âu, thì có lý do để quan ngại cho độ bền chắc của sự hồi phục của các nền kinh tế châu Á đồng thời đe dọa nặng nề các nền kinh tế châu Mỹ La tinh".

Bản phúc trình kết luận: "Điều chỉnh tình hình tăng trưởng gặp ghềnh này có lẽ chính là thách thức lớn nhất đối với những nhà hoạch định chính sách toàn cầu. Khả năng "hạ cánh nhẹ nhàng" của nền kinh tế Mỹ, hồi phục lâu dài tại các nước đang trỗi lên từ cuộc khủng hoảng và ở Nhật Bản, tăng trưởng kéo dài ở châu Âu... là điều khả thi. Song vẫn còn đó nguy cơ nghiêm trọng của nhiều kịch bản xấu".

Trong bảng bên cạnh đây là một số dự kiến chủ yếu trích từ bản phúc trình này (tỷ lệ thay đổi tính từng năm):

2. Xóa giảm nợ các nước nghèo nhất

Cuối cùng, sau 3 năm "ngâm cứu" và bị nhiều chỉ trích là "chậm lụt", các nước và định chế tài chính quốc tế "chủ nợ" (câu lạc bộ Paris, IMF, WB, ADB, BID...) cũng đã nhất trí xóa giảm khoảng 45 tỷ USD trên tổng số nợ lên đến 90 tỷ USD mà 33 nước nghèo nhất đang nợ ngập đầu. Quyết định này, xuất phát từ quyết định mà các nhà lãnh đạo G7 đã nhất trí vào tháng 6 vừa qua, và đã được các bộ trưởng tài chính các nước G7 và những nhà lãnh đạo IMF, WB cùng các ngân hàng phát triển khu vực thông qua vào đầu tuần lễ cuối cùng của tháng 9 và công bố nhân cuộc họp thường niên giữa lãnh đạo IMF - WB (cùng các thống đốc ngân hàng 182 nước thành viên) trong tuần lễ cuối tháng 9. Trong thực tế, kế hoạch xóa giảm nợ các nước nghèo nhất này (gọi là HIPC) đã bắt đầu cách đây 3 năm với 4 nước được thụ hưởng là Bolivia, Ouganda, Guyana và Mozambique với số nợ được xóa là 2,8 tỷ USD. Thế nhưng từ đó, danh sách

KHẢ NĂNG CẢI THIỆN CỦA NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ XÓA GIẢM NỢ CÁC NƯỚC NGHÈO NHẤT

DANH ĐỨC

pháp xóa giảm nợ.

1. IMF đề đặt về khả năng cải thiện của nền kinh tế thế giới

Bản phúc trình thường niên của IMF công bố hôm 22.9.1999 trước thêm hội nghị thường niên của IMF - WB đã cho thấy nền kinh tế thế giới trong năm qua đã cải thiện một cách đáng kể và trong năm 1999 này có thể tăng trưởng ở mức 3%, song vẫn còn đó một số nguy cơ mà nguyên nhân chủ yếu là do tùy thuộc quá nhiều nơi nền kinh tế Mỹ. Chính sự tùy thuộc này dẫn đến hậu quả tất yếu là để cho sự khôi phục toàn cầu này vững chắc, nền kinh tế Mỹ phải chứng lại. Bản phúc trình có đoạn:

"Rõ ràng rằng sự phát triển bền vững của Mỹ đã đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc làm giảm bớt sự suy thoái kinh tế toàn

chính tại các nước châu Á, Nga và Brazil, nền kinh tế toàn cầu nay được dự kiến là đang trỗi lên. IMF dự kiến tăng trưởng toàn cầu trong năm 1999 sẽ vào khoảng 3%, tăng 0,7% so với dự kiến cũng do IMF đưa ra vào tháng 5 năm nay. Được biết, trong năm 1998, tăng trưởng thế giới đã từ tỷ lệ 4,2% trong năm 1997 giảm xuống còn có 2,5%. Trao đổi thương mại toàn cầu, sau khi đã suy giảm trong năm 1998, dự kiến sẽ tăng trong năm 1999. Giá cả một số nguyên liệu cũng đã tăng, trong đó có giá dầu hỏa nay đã trở về với giá trước đây, hoặc không còn suy giảm nữa. Cũng trong năm 1999 này, tỷ lệ lạm phát tại các nước có nền kinh tế phát triển cũng được dự kiến là thấp.

IMF dự kiến Nhật Bản

nhích lên được 1%.

Trên đây là những dự kiến cuối cùng của IMF về các nền kinh tế thế giới trong năm 1999 sắp chấm dứt này. Thế còn năm 2000 sắp tới?

IMF dự báo Nhật Bản sẽ tiếp tục phục hồi trong khi châu Âu sẽ tăng trưởng hơn trong năm 2000 thế nhưng "có lý do đặc biệt để quan ngại về một sự tăng trưởng không ổn định tại các nước công nghiệp nhất và rằng các hậu quả kinh tế tài chính sẽ nhất định dẫn đến việc nền kinh tế Mỹ chứng lại nhiều hơn là có thể nghĩ đến. Có khả năng nền kinh tế Mỹ sẽ nhẹ nhàng hạ cánh (soft landing), tuy nhiên khả năng này không thể được xem như là chắc chắn. Vấn đề ở chỗ thị trường chứng khoán Mỹ, vốn đã được nâng

Sản lượng	Dự kiến hiện nay		
	1998	1999	2000
Sản lượng thế giới	2.5	3.0	3.5
Các nền kinh tế phát triển	2.2	2.8	2.7
Các nước công nghiệp chủ chốt	2.2	2.6	2.4
Mỹ	3.9	3.7	2.6
Nhật	-2.8	1.0	1.5
Đức	2.3	1.4	2.5
Pháp	3.2	2.5	3.0
Ý	1.3	1.2	2.4
Anh	2.2	1.1	2.4
Canada	3.1	3.6	2.6
Các nền kinh tế phát triển khác	2.1	3.5	3.6
Các nước đang phát triển	3.2	3.5	4.8
Châu Phi	3.4	3.1	5.0
Châu Á	3.7	5.3	5.4
Trung Đông	3.2	1.8	3.1
ASEAN 4	-9.8	1.4	3.6
Tây Bán cầu	2.2	0.1	3.9
Các nền kinh tế đang chuyển đổi	-0.2	0.8	2.8
Trung và Đông Âu	2.2	1.0	3.3
Nga	-4.6	0.0	2.0
Khu vực Caucase và Trung Á	2.2	2.0	2.9
Lạm phát:			
Các nước phát triển	1.5	1.4	1.8
Các nước đang phát triển	10.3	6.7	5.8
Các nền kinh tế đang chuyển tiếp	20.9	39.3	18.1

các nước được giảm nợ vẫn đứng lại ở đó trong khi các nước "con nợ" rất sốt ruột. Nay, các "chủ nợ" cuối cùng cũng đã nhất trí với nhau về một kế hoạch giảm nợ theo đó, IMF sẽ góp 2,3 tỷ USD trích từ việc bán ra một lượng vàng dự trữ lên đến 14 triệu ounces (không bán trên thị trường chính thức) cùng một lượng trữ tệ. WB cũng sẽ góp 5,1 tỷ USD (và sẽ thêm 2 tỷ USD nữa), các ngân hàng phát triển khu vực như ADB và BID cũng sẽ góp chung 3 tỷ USD...Phân đóng góp của từng nước "chủ nợ" đã là đề tài tranh cãi giữa các nước "chủ nợ" và các định chế tài chính quốc tế cho đến ngày trước khi kế hoạch được công bố.

Kế hoạch giảm nợ và cho vay thêm tài dụng sẽ được thực hiện dựa trên cơ sở một chính sách mới gọi là "vi mục tiêu giảm nghèo và tăng trưởng" thay cho chính sách "điều chỉnh cơ cấu kinh tế quyết liệt" trước đây và đã từng bị đánh giá là quá "duy kinh tế" để rồi bỏ quên yếu tố con người. Từ nay các chính phủ sẽ phải tập trung vào các chương trình chống nghèo đói và các phúc lợi y tế và giáo dục. Thế nhưng trong thực tế "mặt trái của tấm mề

đai", nội dung kế hoạch này lại phần nào dựa trên đề xuất của Bộ ngân khố Mỹ, theo đó việc xóa nợ và cung cấp thêm tín dụng sẽ được thực hiện trong những điều kiện nhất định, trong đó có những điều kiện như kiểm toán quốc tế các ngân hàng trung ương các nước con nợ và trừng phạt những nước nào "đổi trá" về tình hình kinh tế của mình. Những điều kiện nghiêm ngặt mới mẻ này xuất phát từ việc chính phủ Mỹ thuộc Đảng dân chủ đang bị Đảng cộng hòa chỉ trích về những điều gọi là hàng chục tỷ USD tín dụng IMF cho Nga đã bị "đục khoét". Những cuộc điều tra và kiểm toán liên tiếp về hoạt động của Ngân hàng trung ương Nga là những thực thi đầu tiên của kế hoạch kiểm tra này. Một sự kiểm tra như thế, đối với các nước "con nợ", đồng nghĩa với "can thiệp vào nội bộ" các nước.

Đây chính là mối lo ngại vẫn nặn mồi của các nước đang phát triển. Các nước G24 (gồm 24 nước đang phát triển) đã bày tỏ sự không đồng tình của mình với kế hoạch này với những lý do như sau: (1) không chấp nhận một sự can thiệp vào nội bộ như thế (như các đòi hỏi công khai hóa tài chính

quốc gia và can thiệp vào vấn đề chống tham nhũng); (2) chỉ có 33 nước được giảm nợ, song hàng trăm nước còn lại sẽ phải chịu "kiểm tra" tương tự các nước được giảm nợ; (3) việc vay nợ sẽ chịu những điều kiện khó khăn hơn; (4) việc xóa nợ nhằm tập trung đến mục tiêu xóa nghèo khó là cần thiết song chừng đó chưa đủ để giúp tăng trưởng, mà phải cần đến thêm những nguồn tài trợ khác; (5) chính các nước phát triển đã ngăn trở sự phát triển của các nước đang phát triển bằng vô vàn những rào cản nhập khẩu và bằng những "đòn phép" tỉ giá hối đoái khiến các nước "con nợ" liên tục chịu nhiều thiệt hại.

Trong cái nhìn đó, quan hệ giữa các "chủ nợ" và các "con nợ" ngày càng phức tạp trong bối cảnh ngày càng nổi rõ xu hướng can thiệp, từ can thiệp quân sự (như ở Nam Tư trong cuộc khủng hoảng Kosovo) hoặc cả quân sự lẫn chính trị (như ở Indonesia qua cuộc khủng hoảng Đông Timor) hoặc kinh tế tài chính (như ở Nga qua cuộc khủng hoảng "Russiagate")...Thế nhưng, ngược lại vẫn có thể thấy rằng cuộc khủng hoảng nợ khó trả này không chỉ là vấn đề của các nước "con nợ" mà còn là của các nước "chủ nợ", vì lẽ khi các nước "con nợ" không phát triển nổi, thì các nước "chủ nợ" phát triển với ai khi các nước "con nợ" chính là thị trường tiêu thụ của các nước "chủ nợ"? Nhất là trong bối cảnh khủng hoảng thừa từ gần chục năm qua. Việc IMF dự kiến sức tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ sẽ chững lại, dẫn đến sự chững lại của các nền kinh tế phát triển là một dấu hiệu khác cho thấy dấu là tính tương thuộc của các nền kinh tế trong một thế giới ngày nay đang quá tùy thuộc lẫn nhau. Vấn đề là, đứng trước những dự kiến đó, mỗi nước sẽ tự rút tĩa được gì và tìm được cho mình những sách lược gì để tận dụng cơ hội đến với mình.

Cách đây 2 năm khi cuộc khủng hoảng tài chính châu Á mới bắt đầu, người viết bài đã nêu ý kiến làm sao tận dụng được cơ hội xấu đang xảy ra nơi các nước Đông Nam Á, nay khi cơ hội

"ngàn năm một thuở" đó đã trôi qua, các nước này đang phục hồi kinh tế - Thái Lan đã loan báo nay không cần dựa vào sự cứu nguy của IMF nữa - thì VN lại rơi vào cuộc khủng hoảng "muộn màng" mà không cho thấy đã có những tận dụng thời cơ nào đáng kể. Những gì đã khiến bỏ vuột mất cơ hội? Có thể đó là những chần chừ về chính sách, pháp luật, mà cho đến nay cả những nhà doanh nghiệp nước ngoài lẫn chính phủ của họ (một khi có dịp tiếp xúc trực tiếp với ta) đều không ngừng kêu nài. Một thí dụ đơn giản nhất: chế độ hai giá khác biệt giữa người trong nước và người nước ngoài. Có thể đó là do những sức ỳ của một số không ít doanh nghiệp trong nước, quan tâm đến sự thua lỗ của mình hơn là quan tâm đến việc làm sao thoát ra khỏi tình trạng thua lỗ đó. Cuộc họp giữa Thủ tướng ("các doanh nghiệp không quan tâm đến hội nhập bằng chính phủ") với các giám đốc doanh nghiệp trong tháng 8 là một thí dụ điển hình. Có thể do sự thiếu phối hợp giữa các ngành. Tỉ như có thể thấy ngay chính trong việc ngành than tồn đọng than đến mức phải "đóng cửa kỹ thuật" vô số mỏ, ngành điện cũng quyết định giảm công suất, một sự thiếu đồng bộ trong hoạch định phát triển của hai ngành này. Nếu như ngành điện đã quan tâm hơn đến sản lượng của ngành than (cùng như của ngành khí đốt), thì ngành điện, lẽ ra, đã có thể đầu tư nhiều hơn cho nhiệt điện hầu tận dụng sản lượng than và khí đốt. Trong bối cảnh đó, việc ngành vật lý hạt nhân đòi xây dựng (trong tương lai) những nhà máy điện hạt nhân là một điều đáng suy nghĩ khác. Hình ảnh làm đường, đào đường liên tục ở TP.HCM là hình ảnh thu nhỏ của sự thiếu đồng bộ này. Tất cả cho thấy, ta không hẳn thiếu nội lực và rằng nội lực không chỉ là đồng vốn. Tập trung phát huy nội lực bằng cách phối hợp hoạt động của các ngành, chính là thách thức của những nhà kế hoạch ■